

*Bản án số: 24/2022/DS-ST*

*Ngày 31 tháng 8 năm 2022*

*V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL – TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh

- Các hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Ông Lê Quý Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2022/TLST-DS ngày 04/4/2022 về “tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-DS ngày 22/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT)

Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường Giang - Chức vụ: Tổng giám đốc công ty dịch vụ viễn thông.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quý Tài, sinh năm: 1977 - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh VNPT- Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông theo Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ số: 1021/QĐ-VNPT VNP-NS ngày 09/10/2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty và Quyết định số 62/QĐ-VNPT VNP-PCTT ngày 04/02/2021.

Ông Tài ủy quyền lại cho bà Nguyễn Ngọc Liên, sinh năm: 1994 - Chức vụ: Quản lý nợ Phòng bán hàng CL theo Quyết định ủy quyền số: 217/QĐ-TTKD KH-NSTH ngày 30/6/2021 của Giám đốc Trung tâm kinh doanh VNPT- Khánh Hòa. Bà Liên có đơn xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982; địa chỉ: thôn Khánh Thành Bắc, xã S, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Bà T vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của VNPT là bà Nguyễn Ngọc Liên trình bày: Ngày 08/01/2021, bà T ký kết Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ với Trung tâm Kinh doanh VNPT-Khánh Hòa-Chi*

nhánh Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông. Trong quá trình sử dụng dịch vụ, bà T còn nợ số tiền cước sử dụng dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin số là 1.039.370 đồng. Công ty đã nhắc nhở và gửi giấy báo nhiều lần về việc thanh toán số tiền nợ trên nhưng bà T cố tình không thanh toán. Vì vậy, công ty yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả cho công ty số tiền 1.039.370 đồng (một triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi đồng) và không yêu cầu gì thêm.

*Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị T không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.*

Theo biên bản xác minh ngày 26/5/2022 tại Công an xã S, bà Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Khánh Thành Bắc, xã S, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và đang sinh sống, có mặt tại địa phương.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp hợp đồng dịch vụ giữa Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông với bà Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 27/7/2022; bị đơn bà T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 10/8/2022 và ngày 31/8/2022 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông số KHALD/00077530, mã khách hàng KHADD00077562 ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa bà Nguyễn Thị T và Trung tâm Viễn thông về sử dụng dịch vụ di động trả sau Vinaphone, số thuê bao 0917261038, gói cước TG299(1500 phút, 200 phút ngoại mạng, 2GB data/ngày) thì trong quá trình sử dụng, bà T đã nợ tiền cước tháng 01/2021 là 331.622 đồng, tháng 02/2021 là 458.748 đồng, tháng 3/2021 là 249.000 đồng. Theo Hợp đồng, bà T phải thanh toán đầy đủ cước phí sử dụng hàng tháng và VNPT đã nhắc nhở, tạo điều kiện về thời gian cho bà T thanh toán nợ của hợp đồng là 1.039.370 đồng nhưng bà T vẫn không trả. Xét thấy, hợp đồng được các bên tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm pháp luật nên có hiệu lực thực hiện; việc bà T không thực hiện theo điều khoản hợp đồng, không thanh toán cước dịch vụ viễn

thông là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc vắng mặt của bị đơn là tự đánh mất các quyền được tự thỏa thuận, mất quyền được trình bày ý kiến và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đại diện VNPT yêu cầu bà T phải thanh toán số cước phí còn nợ cho VNPT là căn cứ, phù hợp với Điều 513, khoản 2 Điều 515, khoản 3 Điều 518 và Điều 519 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 513, khoản 2 Điều 515, khoản 3 Điều 518 và Điều 519 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông số tiền 1.039.370 đồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009078 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quy định: Kể từ ngày Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị T không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Mỹ Hạnh**